

Số: 2760/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP
KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 4288/QĐ-TCHQ ngày 26/12/2013 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy định về kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, GSQL (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Vũ Ngọc Anh

QUY ĐỊNH

VỀ KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2760/QĐ-TCHQ ngày 22/9/2015)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định này hướng dẫn cụ thể các nội dung kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container theo quy định tại các Điều 33, 34, 38, 39, 40, 41 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 30/6/2014; Điều 13, 14, 15, 28, 29, 34 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Điều 8, 9, 10, 29, 52 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Máy soi container (bao gồm máy soi container cố định, dạng cổng và di động) được trang bị tại các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung, địa điểm kiểm tra hàng hóa trong khu vực cảng, cửa khẩu (sau đây gọi chung là Địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi) và sử dụng để kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Soi chiếu hàng hóa (bao gồm hàng trong container, trên xe ô tô tải) qua máy soi container là một biện pháp kiểm tra, đánh giá tuân thủ pháp luật của người khai hải quan. Kết quả soi chiếu qua máy soi container được sử dụng để xác định các nghi vấn về tính đồng nhất của hàng hóa, chủng loại hàng hóa so với khai báo, phát hiện hàng hóa buôn lậu, khai báo xuất không và các mặt hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu làm cơ sở để thông quan hoặc đề xuất áp dụng các biện pháp nghiệp vụ hải quan.

4. Số lượng container lựa chọn đưa vào soi chiếu cần phù hợp với công suất soi chiếu của máy soi được trang bị. Định mức soi chiếu tối thiểu được tính theo tháng, do Cục trưởng cục Hải quan quy định dựa trên các điều kiện thực tế tại đơn vị và sau khi thống nhất với Cục Giám sát quản lý về hải quan và Ban Quản lý rủi ro (Tổng cục Hải quan).

5. Thời điểm kiểm tra bằng máy soi:

a) Hàng hóa nhập khẩu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng;

b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan;

c) Hàng hóa xuất khẩu đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất;

d) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi có yêu cầu bằng văn bản của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan nơi đặt máy soi container, Cục Hải quan tỉnh, thành phố không có máy soi container hoặc các lực lượng có liên quan (công an, quản lý thị trường...).

6. Luân chuyển hồ sơ soi chiếu giữa các bộ phận của trong một Chi cục Hải quan do công chức hải quan thực hiện. Đối với trường hợp hàng hóa đăng ký tờ khai hải quan tại một Chi cục Hải quan nhưng việc kiểm tra soi chiếu thực hiện tại các địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi không thuộc địa bàn quản lý của Chi cục thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

7. Hình ảnh và dữ liệu soi chiếu được lưu trữ trên hệ thống máy soi theo quy định tại Quyết định số 2385/QĐ-TCHQ ngày 29/10/2012 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng các trang thiết bị chuyên dụng trong ngành hải quan. Trường hợp bộ nhớ hệ thống không đủ dung lượng lưu trữ thực hiện sao lưu dữ liệu ra các thiết bị lưu trữ ngoài. Hình ảnh và dữ liệu soi chiếu được truyền trực tuyến về các Trung tâm kiểm tra, giám sát hải quan tại Cục và Tổng cục khi xây dựng xong các Trung tâm.

Kết quả soi chiếu của container phát hiện nghi vấn (bao gồm kết luận phân tích hình ảnh và một hình ảnh tổng thể của container soi chiếu với dung lượng hình ảnh <3MB, trường hợp nghi vấn hình ảnh có đánh dấu vị trí nghi vấn) được cập nhật lưu trữ cùng tờ khai hải quan điện

từ trên hệ thống Thông quan điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ hải quan.

Đối với container soi chiếu không phát hiện nghi vấn thì kết luận phân tích hình ảnh được lưu trữ cùng tờ khai hải quan điện tử trên Hệ thống thông quan điện tử.

Đối với tờ khai hải quan giấy, bản in của kết quả soi chiếu được lưu trữ cùng tờ khai hải quan hải quan giấy theo quy định.

8. Công chức bộ phận máy soi container phải được đào tạo và được cấp giấy chứng nhận về an toàn bức xạ và chứng chỉ sử dụng vận hành máy soi của cơ quan có thẩm quyền hoặc của hãng máy soi.

9. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục:

a) Cục Giám sát quản lý về hải quan: chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình, tình hình hoạt động máy soi container, chế độ báo cáo; đầu mối trình lãnh đạo Tổng cục ra quyết định điều chuyển tạm thời máy soi container đi động phục vụ kiểm tra, kiểm soát các khu vực trọng điểm khi có yêu cầu.

b) Vụ Tài vụ quản trị: đảm bảo nguồn kinh phí cho các máy soi container hoạt động liên tục, kịp thời; đảm bảo kinh phí phát sinh khi thực hiện soi chiếu hàng hóa nhập khẩu đang trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng và hàng hóa xuất khẩu đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất; Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Cục Hải quan tỉnh thành phố được trang bị máy soi container trong việc bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục, sửa chữa các sự cố, hỏng hóc trong quá trình khai thác sử dụng.

c) Ban Quản lý rủi ro: chủ trì, hướng dẫn triển khai việc lựa chọn hàng hóa phải qua soi chiếu phù hợp công suất soi chiếu tối thiểu, nâng cao hiệu quả phát hiện vi phạm đối với hàng hóa được lựa chọn tại Khoản 2 Mục II Quy định này; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng tiêu chí; báo cáo lãnh đạo Tổng cục kịp thời có các chỉ đạo phù hợp yêu cầu soi chiếu từng thời điểm. Đầu mối tiếp nhận thông tin yêu cầu soi chiếu từ các lực lượng chuyên ngành trung ương.

d) Cục Điều tra chống buôn lậu: phối hợp với Cục Giám sát quản lý về hải quan khai thác các dữ liệu hình ảnh soi chiếu được truyền về Phòng giám sát hải quan trực tuyến; sử dụng các dữ liệu hình ảnh soi chiếu theo yêu cầu nghiệp vụ của đơn vị đúng quy định; tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Tổng cục; chia sẻ thông tin cho các đơn vị để phục vụ công tác nghiệp vụ.

e) Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan: xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ quy định tại Quyết định này như:

- Lựa chọn container đưa vào soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng; trong quá trình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đang làm thủ tục hải quan; hàng hóa xuất khẩu đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất;

- Kết nối kết quả soi chiếu với Hệ thống thông quan điện tử để hỗ trợ công tác kiểm tra thủ công, quyết định thông quan hàng hóa cũng như lưu trữ cùng hồ sơ hải quan theo quy định;

- Kết nối dữ liệu của Hệ thống Manifest, Hệ thống thông quan điện tử đến máy soi container để cung cấp thông tin về manifest, về tờ khai hải quan phục vụ phân tích hình ảnh và cập nhật kết luận soi chiếu.

10. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trang bị máy soi container:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động máy soi container, ban hành các quy định theo thẩm quyền được phân cấp đảm bảo việc soi chiếu đúng quy định, hiệu quả, phù hợp thực tế đơn vị.

b) Căn cứ tình hình lưu lượng hàng hóa; tính chất, chủng loại hàng hóa; điều kiện mặt bằng, cơ sở hạ tầng, giao thông, năng lực nâng hạ, bốc xếp, vận chuyển của doanh nghiệp cảng để quy định cụ thể phạm vi soi chiếu, định mức soi chiếu tối thiểu của từng máy soi container

do đơn vị quản lý sử dụng.

c) Quy định đường vào, đường ra và các khu vực chức năng tại địa điểm kiểm tra theo sơ đồ tại Phụ lục I. Ở những nơi do điều kiện khách quan, chưa thể thực hiện theo sơ đồ này thì bố trí theo nguyên tắc chung của sơ đồ này.

d) Tổ chức triển khai giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển từ các kho, bãi cảng về các địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi và ngược lại.

đ) Sắp xếp, bố trí, điều động công chức đủ điều kiện đảm bảo việc sử dụng, vận hành máy soi container an toàn, hiệu quả.

e) Quy định đầu mối tiếp nhận thông tin yêu cầu soi chiếu từ Cục Hải quan tỉnh, thành phố không có máy soi container, Chi cục Hải quan không có máy soi container, lực lượng có liên quan trên địa bàn.

g) Đề xuất việc điều chuyển tạm thời máy soi container của đơn vị để phục vụ soi chiếu tại các địa bàn trọng điểm do đơn vị quản lý. Tổ chức soi chiếu theo quyết định điều chuyển tạm thời máy soi container di động đảm bảo an toàn, đúng quy định.

h) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động của máy soi container tại các Chi cục đảm bảo hiệu quả.

11. Trách nhiệm của Chi cục trưởng hoặc trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng máy soi container:

a) Quy định cụ thể thời gian hoạt động, ca, kíp làm việc của máy soi container phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

b) Bố trí công chức hoàn tất thủ tục để thông quan và xử lý các việc có liên quan đến lô hàng sau khi đã kiểm tra qua máy soi container, đã kiểm tra thủ công, đã lấy mẫu (nếu có) được thực hiện tại các địa điểm kiểm tra có máy soi hoặc tại các Chi cục Hải quan có sử dụng máy soi container;

c) Tổ chức vận hành máy soi container theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, hiệu quả và đạt định mức soi chiếu tối thiểu.

d) Xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị kinh doanh cảng, kho bãi để đảm bảo các điều kiện hoạt động cho soi chiếu.

12. Trách nhiệm của công chức:

a) Thực hiện đúng trình tự quy định vận hành máy soi container và quy định về kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container;

b) Thực hiện việc soi chiếu container được lựa chọn để xác định các rủi ro theo quy định tại Khoản 2 Mục II quy định này; soi chiếu theo cảnh báo và chỉ dẫn của hệ thống, theo quyết định của lãnh đạo Chi cục hoặc theo yêu cầu phối hợp của các đơn vị.

c) Hết mỗi ca, công chức phụ trách ca có trách nhiệm ghi Sổ nhật ký theo dõi hoạt động và bàn giao ca theo Mẫu 03 ban hành kèm Quyết định số 2385/QĐ-TCHQ ngày 29/10/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong ngành Hải quan.

13. Trường hợp có nhiều container đến soi chiếu, ưu tiên soi chiếu theo thứ tự: hàng hóa đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất; hàng hóa nhập khẩu đang trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng; hàng hóa đang làm thủ tục hải quan;

14. Trường hợp máy soi có sự cố không thực hiện kiểm tra được bằng máy soi container, Chi cục trưởng hoặc trưởng các đơn vị được giao quản lý máy soi container phải kịp thời thông báo cho các đơn vị Hải quan liên quan biết để không lựa chọn container thực kiểm tra qua máy soi; Bố trí công chức thực hiện kiểm tra thủ công, tránh gây ùn tắc, đảm bảo thông quan theo quy định; Không gửi danh sách container soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ từ phương

tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng cho doanh nghiệp cảng; Đối với hàng hóa đã được phân luồng kiểm tra bằng máy soi container thì Chi cục trưởng hoặc trưởng các đơn vị được giao quản lý, sử dụng máy soi container tại địa điểm kiểm tra hàng hóa bằng máy soi bố trí công chức kiểm tra thực tế cho đến hết số hàng hóa này.

II. XÁC ĐỊNH HÀNG HÓA KIỂM TRA QUA MÁY SOI CONTAINER

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được lựa chọn kiểm tra qua máy soi container là hàng hóa đã được cơ quan hải quan đăng ký tờ khai hải quan hoặc chưa đăng ký tờ khai hải quan, được thực hiện khi có mặt hoặc vắng mặt người khai hải quan. Hàng hóa được lựa chọn soi chiếu thông qua:

a) Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan xác định trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro để quyết định kiểm tra;

b) Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi xử lý hồ sơ hải quan quyết định căn cứ vào kết quả phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin có liên quan đến hàng hóa;

c) Theo yêu cầu phối hợp của các đơn vị trong và ngoài Ngành.

2. Hàng hóa được lựa chọn kiểm tra qua máy soi container để phát hiện các rủi ro về buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế bao gồm:

a) Rủi ro về khai sai về chủng loại, tính đồng nhất của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (ví dụ: khai là hạt nhựa nhưng qua soi chiếu có thể có mặt hàng khác, khai là nông sản nhưng thực tế lại là hàng điện tử...);

b) Rủi ro về hàng hóa buôn lậu, khai báo xuất không (ví dụ: khai là container rỗng nhưng thực tế là có hàng hoặc khai là có hàng nhưng trong container là rỗng) hoặc một số hàng hóa gian lận về số lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (ví dụ: khai số lượng hàng hóa không phù hợp với kích thước container, với số lượng phải đóng đầy công nhưng qua soi chiếu lại không đầy);

c) Cát giấu hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

3. Việc lựa chọn hàng hóa kiểm tra qua máy soi container được thực hiện cụ thể như sau:

a) Đơn vị Quản lý rủi ro các cấp căn cứ vào kết quả thu thập thông tin, phân tích, đánh giá rủi ro, thiết lập tiêu chí phân tích trên hệ thống thông tin quản lý rủi ro để lựa chọn kiểm tra qua máy soi container;

b) Hệ thống thông tin tự động lựa chọn ngẫu nhiên theo quy định tại các Điều 14 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ, Điều 8 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính;

c) Triển khai các chuyên đề nghiệp vụ của Tổng cục và Cục Hải quan tỉnh, thành phố;

d) Thông tin nghiệp vụ của Cục Điều tra chống buôn lậu và Đội Kiểm soát chống buôn lậu thuộc các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chuyển giao cho đơn vị Quản lý rủi ro cùng cấp để thiết lập tiêu chí hoặc cho Chi cục để yêu cầu kiểm tra;

đ) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan căn cứ vào dấu hiệu vi phạm được phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan quyết định việc kiểm tra hàng hóa qua máy soi container;

e) Theo phối hợp của các đơn vị nghiệp vụ trong ngành Hải quan hoặc của các lực lượng liên quan;

4. Một số quy định khác

a) Việc thiết lập tiêu chí phân luồng trên Hệ thống hoặc văn bản yêu cầu, phối hợp kiểm tra tại khoản 3 Mục này phải thể hiện được cảnh báo rủi ro của lô hàng được lựa chọn kiểm tra qua máy soi container; trừ các trường hợp phân luồng theo điểm a, b, g Khoản 3 Mục II Quy định này”.

b) Trường hợp lựa chọn container soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, danh sách container soi chiếu được cơ quan Hải quan gửi cho đơn vị kinh doanh cảng, kho bãi trước 3 giờ so với thời điểm tàu cập cảng. Nếu sau thời điểm này chưa có danh sách container soi chiếu thì các lô hàng đó sẽ được thực hiện phân luồng khi người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan hoặc căn cứ các thông tin có được của lô hàng trước khi người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan, Chi cục trưởng quyết định đưa container đó vào kiểm tra qua máy soi khi container tập kết tại cảng.

c) Khi thiết lập tiêu chí lựa chọn container soi chiếu trên hệ thống phải đảm bảo các container nhập khẩu đã được soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng thì không phân vào luồng kiểm tra soi chiếu khi người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan.

d) Việc lựa chọn container thuộc diện kiểm tra quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng khi chưa có Hệ thống do Chi cục trưởng quyết định căn cứ các thông tin có được trước thời điểm gửi danh sách soi chiếu cho doanh nghiệp kinh doanh cảng.

đ) Việc lựa chọn container hàng xuất khẩu đã thông quan do Hệ thống lựa chọn hoặc do Cục trưởng Cục Hải quan quyết định kiểm tra trong trường hợp có thông tin dấu hiệu vi phạm. Danh sách container được lựa chọn soi chiếu chỉ được gửi cho doanh nghiệp cảng, kho bãi khi hàng đã vào khu vực giám sát hải quan.

III. TRÌNH TỰ KIỂM TRA HÀNG HÓA BẰNG MÁY SOI CONTAINER

1. Kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container đối với hàng hóa nhập khẩu đang trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng; hàng nhập khẩu tập kết tại cảng.

1.1. Thông báo danh sách container soi chiếu cho doanh nghiệp kinh doanh cảng

Căn cứ các container được Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử, Hệ thống manifest lựa chọn kiểm tra quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng và các container có yêu cầu soi chiếu theo thông tin nghiệp vụ, Đội/bộ phận máy soi lập danh sách theo Mẫu số 02/TBSC/SQL Phụ lục 1 ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 cho từng chuyến tàu, trình lãnh đạo đơn vị hải quan quản lý máy soi phê duyệt, gửi doanh nghiệp kinh doanh cảng. Thời gian gửi chậm nhất trước 3 giờ so với thời điểm tàu cập cảng. Danh sách container cần soi chiếu có thể được chuyển cho đơn vị kinh doanh cảng, kho bãi dưới dạng dữ liệu điện tử trong trường hợp hệ thống đáp ứng.

Căn cứ danh sách container soi trước đối với từng chuyến tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng vận chuyển các container trong danh sách đưa vào soi chiếu khi tàu cập cảng.

Sau khi soi chiếu, vị trí lưu giữ các container trong danh sách container soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng được bố trí riêng để thuận lợi cho công tác giám sát hải quan. Trường hợp doanh nghiệp cảng có hệ thống phần mềm quản lý cảng đảm bảo quản lý đến từng vị trí container thì các container trong danh sách container soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng sau khi soi chiếu sẽ được xếp chung tại bãi. Vị trí các container này được thông báo cho cơ quan hải quan, hệ thống phần mềm quản lý cảng phải được chia sẻ cho cơ quan hải quan để thực hiện theo dõi các container trong danh sách.

1.2. Tiếp nhận container và hướng dẫn vận chuyển hàng hóa vào khu vực soi chiếu.

1.2.1. Bộ phận giám sát tại khu vực đặt máy soi container

- Kiểm tra niêm phong, đối chiếu số container với danh sách soi chiếu khi doanh nghiệp kinh doanh cảng đưa container đến soi chiếu. Thông báo cho bộ phận tiếp nhận cập nhật số container trên hệ thống máy soi container.

- Khi nhận được thông báo từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ thì hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa vào vị trí cổng camera để chụp số hiệu container, biển số xe, cân điện tử (nếu có) và vào soi chiếu.

- Đối với máy soi container cố định và di động (chế độ soi chiếu thường), khi xe chờ hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu, công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe vào phòng chờ và thông báo cho công chức vận hành máy soi container biết để tiến hành soi chiếu theo quy trình vận hành máy soi container. Đối với máy soi container dạng cổng và di động (chế độ soi chiếu nhanh) thì công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe điều khiển xe đi qua cổng soi chiếu theo đúng tốc độ, đúng quy định vận hành máy soi container do Tổng cục Hải quan ban hành.

- Sau khi soi chiếu, hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa đã soi chiếu ra khỏi khu vực máy soi container theo quy định.

1.2.2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ

- Kiểm tra số container trên Hệ thống thông quan điện tử:

+ Nếu đã có tờ khai hải quan thực hiện cập nhật số tờ khai hải quan và số container trên hệ thống máy soi container;

+ Nếu chưa có tờ khai hải quan thì cập nhật số container và số bộ hồ sơ tàu (các thông tin này để công chức phân tích tra cứu thông tin trên hệ thống Manifest khi phân tích hình ảnh) trên hệ thống máy soi container;

- Thông báo bằng bộ đàm cho bộ phận giám sát biết sẵn sàng hướng dẫn cho xe vào vị trí soi chiếu;

1.3. Thực hiện việc soi chiếu.

Bộ phận vận hành soi chiếu: Sau khi nhận được thông báo từ bộ phận giám sát xe chờ hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu thì bộ phận vận hành máy soi container tiến hành soi chiếu theo đúng quy định vận hành máy soi container.

Sau khi hình ảnh đủ để phân tích (chưa thực hiện phân tích hình ảnh), bộ phận vận hành soi chiếu thông báo lại cho bộ phận giám sát để hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa ra khỏi bộ phận máy soi container tập kết theo quy định tại điểm 1.1 Mục III của Quy định này.

1.4. Phân tích, kết luận hình ảnh soi chiếu.

Bộ phận phân tích hình ảnh: Căn cứ hình ảnh soi chiếu, thông tin về hàng hóa trên hệ thống Manifest, thông tin trên tờ khai hải quan (nếu có) và các thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá và kết luận về hình ảnh soi chiếu, nhập kết quả soi chiếu vào hệ thống máy soi. Nội dung cụ thể như sau:

1.4.1. Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và nhập kết luận: **“Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn, đề nghị mở kiểm tra thủ công. Nghi vấn cần xác định: (ghi rõ nội dung nghi vấn)”** và ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận.

1.4.2. Trường hợp hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn hoặc hình ảnh soi chiếu phù hợp với nội dung khai manifest thì nhập kết luận: **“Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn”** và miêu tả vắn tắt về hình ảnh phân tích (ví dụ: **“Hình ảnh soi chiếu không nghi vấn, hình ảnh phù hợp nội dung khai manifest là hạt nhựa”** hoặc **“Hình ảnh soi chiếu không nghi vấn, hình ảnh đồng nhất 2 mặt hàng”**) và ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận.

1.5. Cập nhật kết quả soi chiếu

Toàn bộ dữ liệu hình ảnh soi chiếu và kết luận được lưu trữ trong Hệ thống máy soi container theo quy định. Kết quả soi chiếu được công chức hải quan cập nhật vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Bản in hình ảnh soi chiếu được đính kèm bộ hồ sơ (bản lưu hải quan) trong trường hợp người khai hải quan nộp hồ sơ hải quan giấy.

Việc cập nhật kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm a.4 Điều 3 Quy trình thủ tục hải quan ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015.

Kết quả soi chiếu (bao gồm kết luận phân tích hình ảnh và một hình ảnh tổng thể có

đánh dấu vị trí nghi vấn nếu nghi vấn với dung lượng hình ảnh <3MB) sẽ được công chức hải quan cập nhật vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử để phục vụ phân luồng khi lô hàng được đăng ký tờ khai hải quan và hỗ trợ công tác kiểm tra thủ công.

1.6. Xử lý kết quả soi chiếu

Xử lý kết quả thực hiện theo quy định tại Điểm a.5 Điều 3 và Điều 4 Quy trình thủ tục hải quan ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015.

- Nếu container soi chiếu đã được đăng ký tờ khai hải quan, kết quả soi chiếu được cập nhật vào tờ khai hải quan của container đó và được làm căn cứ để thông quan lô hàng.

- Nếu container soi chiếu chưa được đăng ký tờ khai hải quan trên hệ thống, kết quả soi chiếu được cập nhật lên hệ thống Ecustoms theo thông tin số container và số bộ hồ sơ tàu. Khi doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan có khai số container và số bộ hồ sơ tàu trùng với số container và số bộ hồ sơ tàu đã có kết quả trên hệ thống thì kết quả soi chiếu sẽ được liên kết, tích hợp vào tờ khai hải quan đó. Kết quả soi chiếu được sử dụng làm cơ sở để thông quan lô hàng.

2. Kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container đối với hàng hóa làm thủ tục hải quan.

2.1. Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn vận chuyển hàng hóa vào khu vực soi chiếu.

2.1.1. Bộ phận giám sát tại khu vực đặt máy soi container

- Kiểm tra, đối chiếu số container/biển số xe, số niêm phong hải quan trên hệ thống. Trường hợp doanh nghiệp dùng hồ sơ hải quan giấy, sau khi thực hiện đối chiếu với hồ sơ hải quan giấy, hướng dẫn người khai hải quan chuyển hồ sơ giấy vào bộ phận tiếp nhận.

- Khi nhận được thông báo từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ thì hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa vào vị trí công camera để chụp số hiệu container, biển số xe, cân điện tử (nếu có) và vào soi chiếu.

- Đối với máy soi container cố định và di động (chế độ soi chiếu thường), khi xe chở hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu, công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe ra khỏi cabin xe để vào khu vực an toàn và thông báo cho công chức vận hành máy soi container biết để tiến hành soi chiếu theo quy trình vận hành máy soi container; Đối với máy soi container dạng cổng và di động (chế độ soi chiếu nhanh) thì công chức hải quan giám sát hướng dẫn lái xe điều khiển xe đi qua cổng soi chiếu theo đúng tốc độ, đúng Quy định vận hành máy soi container do Tổng cục Hải quan ban hành.

- Sau khi phân tích hình ảnh, hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa đã soi chiếu ra khu vực tập kết chờ kết luận của cơ quan hải quan.

2.1.2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ

- a) Kiểm tra dữ liệu thông tin lô hàng trên hệ thống thông quan điện tử, nhập số tờ khai hải quan, số hiệu container/biển số xe, dữ liệu cân điện tử (nếu có) của container đến soi chiếu để tạo hồ sơ soi chiếu và thực hiện truyền dữ liệu điện tử từ cơ sở dữ liệu hải quan cho hệ thống máy soi container.

Thông báo cho bộ phận giám sát hướng dẫn xe vào soi chiếu.

- b) Khi doanh nghiệp sử dụng hồ sơ hải quan giấy, công chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ hải quan giấy, phiếu đề nghị kiểm tra thực tế hàng hóa;
- Tờ khai hải quan phải thể hiện rõ số lượng container, số hiệu từng container;
- Quét (scan) tờ khai hải quan giấy.

- Nhập số tờ khai hải quan, số hiệu container/biển số xe, dữ liệu cân điện tử (nếu có) vào hệ thống máy soi;

- Thông báo bằng bộ đàm cho bộ phận giám sát biết sẵn sàng hướng dẫn cho xe vào vị trí soi chiếu;

- Chuyển hồ sơ hải quan cho bộ phận phân tích hình ảnh soi chiếu.

- Thông báo cho bộ phận giám sát hướng dẫn xe vào soi chiếu.

2.2. Thực hiện việc soi chiếu.

Bộ phận vận hành soi chiếu: Sau khi nhận được thông báo từ bộ phận giám sát xe chờ hàng hóa đã vào vị trí sẵn sàng soi chiếu thì bộ phận vận hành máy soi container tiến hành soi chiếu theo đúng Quy định vận hành máy soi container. Sau khi soi chiếu xong thì thông báo cho bộ phận giám sát để hướng dẫn lái xe vận chuyển hàng hóa ra khu vực tập kết.

2.3. Phân tích, kết luận hình ảnh soi chiếu, cập nhật kết quả

2.3.1. Bộ phận phân tích hình ảnh:

Căn cứ hình ảnh soi chiếu, thông tin trên tờ khai hải quan, bản kê chi tiết hàng hóa và thông tin khác có tại thời điểm soi chiếu để phân tích, đánh giá và kết luận về hình ảnh soi chiếu, nhập kết luận soi chiếu vào hệ thống. Trường hợp hệ thống máy soi container chưa kết nối cơ sở dữ liệu hải quan, kết luận soi chiếu đồng thời được cập nhập vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử. Nội dung cụ thể như sau:

a) Trường hợp hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn, xác định được các nội dung cần kiểm tra thì nhập kết luận: **“Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn”** và ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận.

b) Trường hợp hình ảnh soi chiếu có nghi vấn thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn trên ảnh và nhập kết luận: **“Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn, đề nghị mở kiểm tra thủ công. Nghi vấn cần xác định: (ghi rõ nội dung nghi vấn)”** và ghi rõ họ, tên vào cuối dòng kết luận. In hình ảnh soi chiếu và đề nghị kiểm tra thủ công, ký tên, đóng dấu công chức vào hình ảnh soi chiếu, chuyển lãnh đạo Đội hoặc lãnh đạo phụ trách bộ phận máy soi container xem xét quyết định.

2.3.2. Lãnh đạo bộ phận máy soi container:

Thực hiện kiểm tra lại hình ảnh soi chiếu có nghi vấn và ý kiến kết luận, đề xuất của bộ phận phân tích hình ảnh. Nếu đồng ý thì ghi rõ **“Nhất trí với kết luận và đề xuất”**, nếu có ý kiến khác thì ghi vào phần ý kiến nhận xét của lãnh đạo, nếu phát hiện có nghi vấn khác trên hình ảnh soi chiếu thì đánh dấu vào vị trí nghi vấn. Sau đó, ghi rõ họ tên vào cuối dòng kết luận.

2.3.3. Cập nhật kết quả soi chiếu

a) Toàn bộ dữ liệu hình ảnh soi chiếu được lưu trữ trong hệ thống máy soi container theo quy định và tự động cập nhập vào Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử khi kết nối 2 hệ thống. Bản in hình ảnh soi chiếu được đính kèm bộ hồ sơ (bản lưu hải quan) trong trường hợp người khai hải quan nộp hồ sơ hải quan giấy.

b) Khi 2 hệ thống chưa kết nối, kết luận phân tích hình ảnh được công chức hải quan cập nhật đồng thời trên cả hai hệ thống. Khi cập nhật trên Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử cần cập nhật bổ sung các chỉ dẫn hỗ trợ công tác kiểm tra thủ công. Ví dụ: **“Hình ảnh soi chiếu phát hiện nghi vấn, đề nghị mở kiểm tra thủ công. Nghi vấn cần xác định: có vật thể không đồng nhất, vị trí tại giữa container”**.

2.4. Xử lý kết quả soi chiếu và hoàn tất thủ tục thông quan:

2.4.1. Trường hợp các lô hàng đăng ký tờ khai hải quan tại Chi cục Hải quan có máy soi container thực hiện theo quy định tại Điều b1, Khoản 2, Điều 29, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

2.4.2. Trường hợp các lô hàng đăng ký tờ khai hải quan tại một Chi cục Hải quan nhưng việc soi chiếu hàng hóa được thực hiện tại Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung bằng máy soi

container thuộc Chi cục Hải quan khác:

a) Đối với các container khi soi chiếu không có nghi vấn: Công chức hải quan phân tích hình ảnh cập nhật kết quả phân tích hình ảnh là: **“Hình ảnh soi chiếu không phát hiện nghi vấn”** vào hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử.

b) Đối với các container khi soi chiếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm:

- In 01 (một) bản hình ảnh soi chiếu có nghi vấn đã được lãnh đạo Đội hoặc lãnh đạo phụ trách bộ phận máy soi container phê duyệt từ hệ thống máy soi container và Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo Mẫu số 06/PGKQKT/GSQL Phụ lục V, Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được cập nhật kết quả soi chiếu;

Chuyển những chứng từ nêu trên cùng hồ sơ hải quan cho bộ phận kiểm tra hàng hóa thủ công;

Thông báo cho người khai hải quan đưa hàng hóa đến khu vực kiểm tra thủ công để làm tiếp thủ tục.

- Đối với các lô hàng đăng ký tờ khai hải quan giấy: công chức phân tích hình ảnh ghi lại kết luận soi chiếu từ hệ thống máy soi container vào 02 (hai) Phiếu ghi kết quả kiểm tra theo Mẫu số 06/PGKQKT/GSQL Phụ lục V, Thông tư số 38/2015/TT-BTC và kèm tờ khai hải quan chuyển cho bộ phận kiểm tra thủ công thực hiện. Thông báo cho người khai hải quan biết để đưa hàng hóa đến khu vực kiểm tra thủ công.

Trường hợp hai Chi cục Hải quan chưa có kết nối Hệ thống thì thực hiện như quy định tại Điểm a, Khoản 11, Điều 29, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

2.4.3. Trường hợp kiểm tra hàng hóa theo yêu cầu soi chiếu của các đơn vị.

- Nếu lô hàng không có nghi vấn: lập Biên bản chứng nhận kết quả soi chiếu. Lưu một bộ hồ sơ và bàn giao một bộ hồ sơ kèm hình ảnh soi chiếu cho đơn vị đề nghị soi chiếu hoặc đơn vị được ủy quyền để giải quyết tiếp thủ tục theo quy định;

- Nếu lô hàng có nghi vấn: Lập Biên bản chứng nhận kết quả soi chiếu. Theo yêu cầu của đơn vị đề nghị soi chiếu phải kiểm tra thủ công thì Đội kiểm tra máy soi container phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra thủ công, lập Biên bản chứng nhận kết quả kiểm tra. Lưu một bộ và bàn giao một bộ hồ sơ kèm hình ảnh soi chiếu cho đơn vị đề nghị soi chiếu hoặc đơn vị được ủy quyền để giải quyết tiếp.

3. Kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container đối với hàng hóa đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất.

3.1. Thông báo danh sách container soi chiếu cho doanh nghiệp kinh doanh cảng.

Khi người khai hải quan đăng ký hàng hóa qua khu vực giám sát tại bộ phận giám sát thuộc cửa khẩu cảng xuất hoặc địa điểm tập kết hàng hóa trong khu vực cửa khẩu xuất trong phạm vi soi chiếu của máy soi container, công chức hải quan giám sát cảng cập nhật các số hiệu container vào hệ thống E-customs, nếu hệ thống thông báo container thuộc diện phải soi chiếu, công chức lập danh sách container cần soi chiếu theo Mẫu số 02/TBSCT/GSQL Phụ lục 1 ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 trình lãnh đạo đơn vị hải quan quản lý máy soi phê duyệt, gửi doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi hoặc vận chuyển để thực hiện xếp, dỡ, vận chuyển, đưa vào soi chiếu khi container vào khu vực giám sát hải quan đồng thời thông báo cho bộ phận máy soi biết để tiến hành soi chiếu.

Trường hợp hệ thống chưa đáp ứng yêu cầu, công chức hải quan giám sát cảng đổi chiếu số hiệu container với danh sách container thuộc diện phải soi chiếu được phê duyệt của người có thẩm quyền (Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan).

3.2. Soi chiếu, phân tích hình ảnh

Việc soi chiếu, phân tích hình ảnh thực hiện như quy định tại Điểm 2.1, 2.2, 2.3 Mục II của Quy định này.

3.3. Xử lý kết quả soi chiếu

Việc xử lý kết quả soi chiếu theo quy định tại khoản đ, điểm 1, Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại khoản b, điểm 2, Điều 4 của Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 của Tổng cục Hải quan.

4. Kiểm tra thực tế hàng hóa bởi công chức hải quan

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa bởi công chức hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 29, Thông tư số 38/2015/TT-BTC và các quy định về kiểm tra thủ công tại Điều 3, Điều 4, Điều 8 của Quy trình thủ tục hải quan với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 của Tổng cục Hải quan và các quy định có liên quan.

Khi tiến hành kiểm tra thủ công, công chức kiểm tra cần tham khảo kết luận phân tích hình ảnh và hình ảnh soi chiếu trên Hệ thống thông quan điện tử hoặc hình ảnh soi chiếu in đính kèm bộ hồ sơ hải quan hoặc trao đổi với bộ phận phân tích hình ảnh để làm rõ nội dung cần kiểm tra.

5. Thanh lý danh sách soi chiếu container

Hàng ngày, bộ phận máy soi có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đối chiếu số lượng container soi chiếu theo yêu cầu của cơ quan hải quan với số lượng container thực tế mà doanh nghiệp kinh doanh cảng vận chuyển đưa vào soi chiếu. Đối với các container thuộc danh sách nhưng không được soi chiếu phải nêu rõ lý do, nguyên nhân không thể tổ chức vận chuyển đưa vào soi chiếu để báo cáo lãnh đạo Chi cục quyết định việc phân luồng khi người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan hoặc căn cứ các thông tin có được của lô hàng trước khi người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan để quyết định đưa container đó vào kiểm tra qua máy soi khi container tập kết tại cảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh thành phố có máy soi container, thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

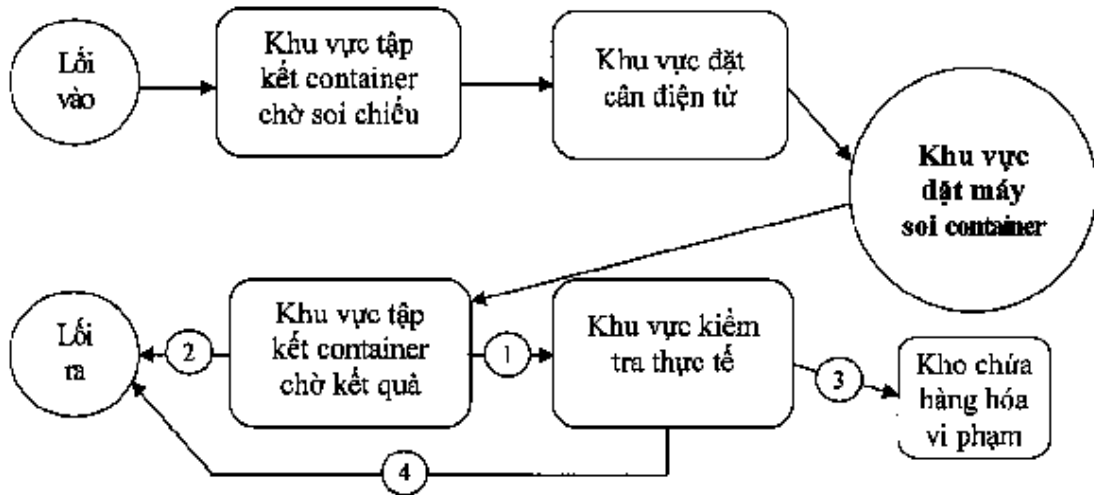
2. Để tránh việc phát sinh thời gian và chi phí vận chuyển, việc soi chiếu hàng hóa nhập khẩu trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng được thực hiện bằng các máy soi container được trang bị tại các cửa khẩu xuất; soi chiếu hàng hóa xuất khẩu đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất có thể được thực hiện bằng các máy soi container trang bị tại cửa khẩu xuất hoặc các địa điểm kiểm tra tập trung.

3. Báo cáo hoạt động máy soi container được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1071/QĐ-TCHQ ngày 16/04/2015 của Tổng cục hải quan về việc ban hành Danh mục hệ thống các loại báo cáo định kỳ của ngành Hải quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền kịp thời báo Tổng cục Hải quan để giải quyết./.

PHỤ LỤC I

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC PHÂN KHU CHỨC NĂNG TẠI ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA HÀNG HÓA BẰNG MÁY SOI CONTAINER

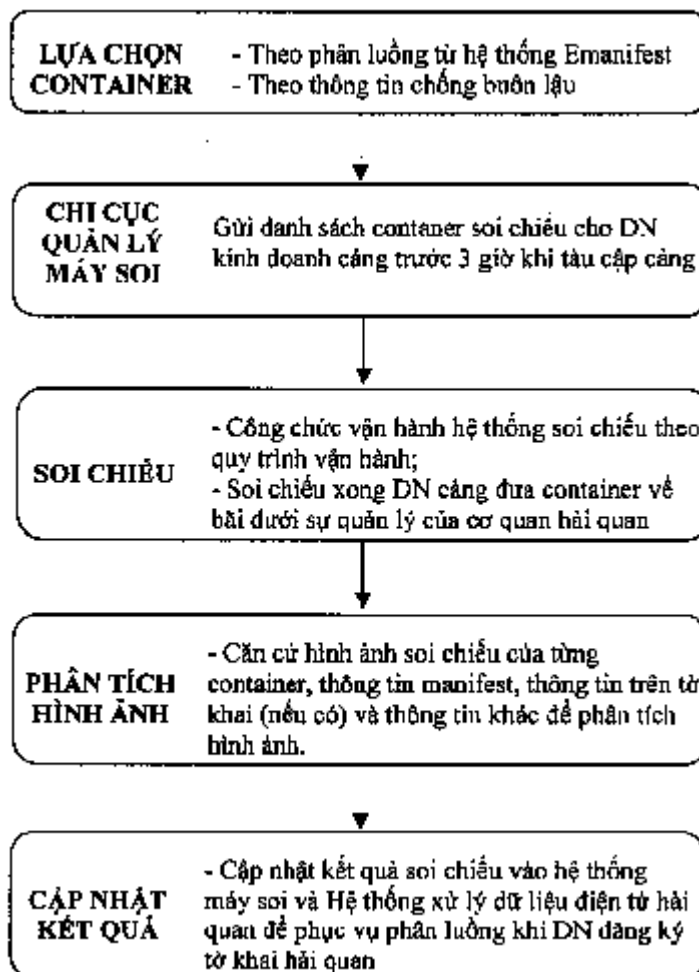


- Ghi chú:
- (1) - Hình ảnh soi chiếu có nghi vấn
 - (2) - Hình ảnh soi chiếu không có nghi vấn
 - (3) - Kết quả kiểm tra thực tế có phát hiện vi phạm
 - (4) - Kết quả kiểm tra thực tế không phát hiện vi phạm

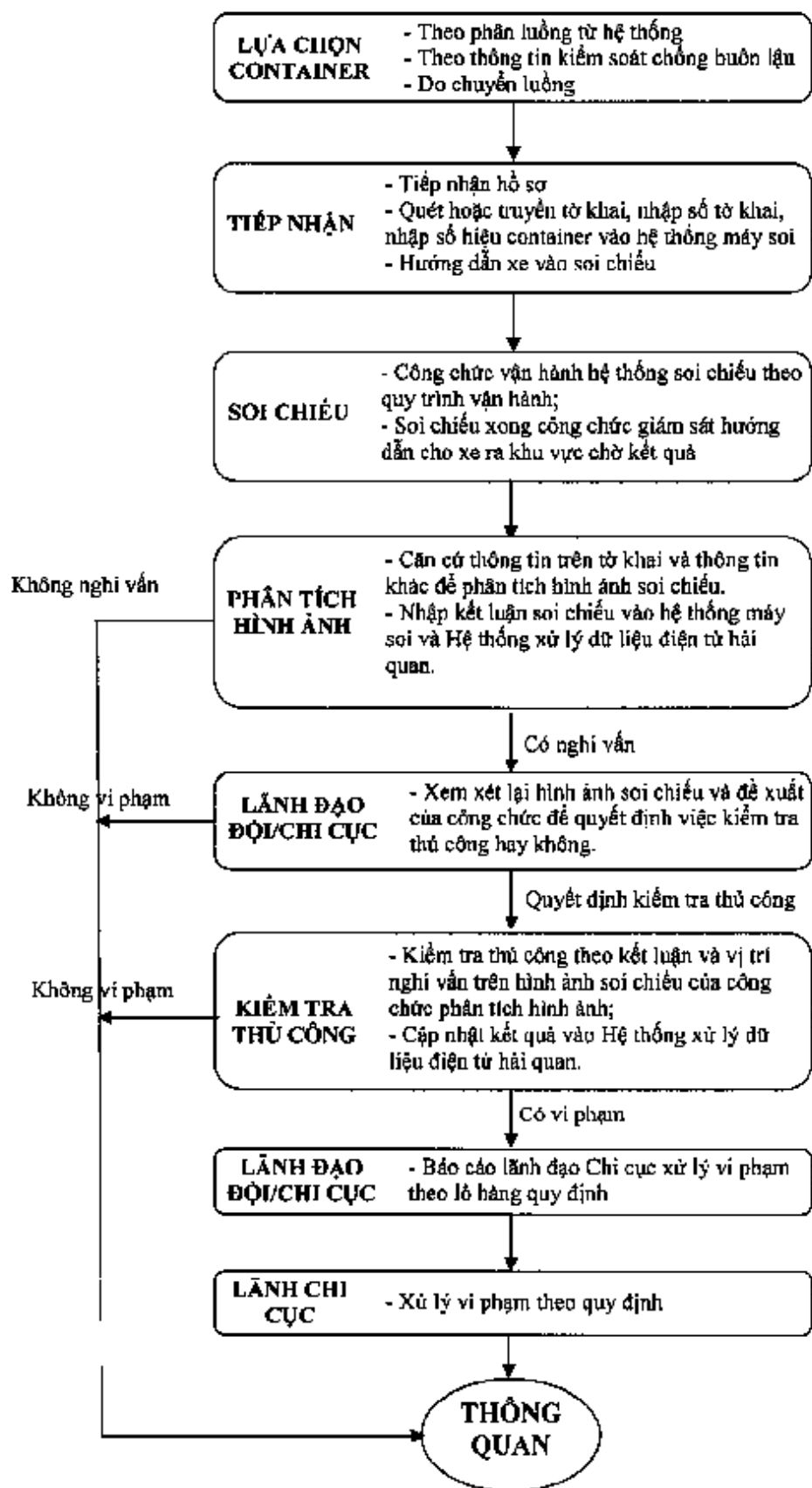
PHỤ LỤC II

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU BẰNG MÁY SOI CONTAINER

I. Soi chiếu hàng hóa nhập khẩu trong quá trình xếp dỡ từ phương tiện vận tải xuống kho, bãi cảng.



II. Soi chiếu đối với hàng hóa xuất nhập khẩu khi làm thủ tục hải quan



III. Soi chiếu đối với hàng hóa xuất khẩu đã thông quan được tập kết tại các địa điểm trong khu vực cửa khẩu xuất

